

Số: **05** /CT-BKHĐTHà Nội, ngày **20** tháng **10** năm 2022**CHỈ THỊ****Về việc tăng cường việc chấp hành và thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và an toàn an ninh mạng (ANM) có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia, là trách nhiệm của tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang và mọi công dân. Với vai trò là cơ quan tham mưu chiến lược tổng hợp của Đảng và Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư càng cần phải nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM.

Thời gian qua, công tác bảo vệ BMNN và ANM tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ngày càng được chú trọng quan tâm và có bước chuyển biến tích cực. Lãnh đạo Bộ luôn quán triệt đến Thủ trưởng các đơn vị về nội dung này, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và đồng bộ trong tất cả các khâu, từ lãnh đạo, chỉ đạo đến tổ chức thực hiện; coi nhiệm vụ bảo vệ BMNN và ANM là yêu cầu bắt buộc trong công tác của đơn vị. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc thống kê văn bản, tài liệu chứa BMNN chưa được thực hiện đầy đủ; một số văn bản chưa xác định đúng mức độ mật; một số văn bản chưa đóng dấu “Bản số...”; chưa thực hiện tốt việc quản lý và soạn thảo tài liệu mật trên máy tính không có cấu hình kết nối Internet...

Để khắc phục được những tồn tại, hạn chế nêu trên, Bộ trưởng yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhất là Thủ trưởng các đơn vị phải nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, quyết liệt chỉ đạo và thực hiện nghiêm công tác bảo vệ BMNN, ANM mà trọng tâm là một số nhiệm vụ sau đây:

1. Chú trọng và thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM tại đơn vị thông qua các hình thức phù hợp để toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị được tiếp cận, nắm rõ và bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về bảo vệ BMNN và an toàn ANM cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ phải được thực hiện định kỳ, bài bản, hệ thống theo từng chuyên đề phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN như: Việc thống kê, lưu giữ, bảo quản văn bản, tài liệu, vật chứa BMNN phải được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 12 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và theo Mẫu số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; tuyệt đối nghiêm cấm hành vi mang văn bản, tài liệu chứa BMNN ra khỏi nơi lưu trữ mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép; thực hiện việc sao, chụp văn bản, tài liệu chứa BMNN đúng quy định.

4. Thực hiện rà soát, phân loại các văn bản, tài liệu chứa BMNN theo thời gian và độ mật đã được xác định trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 để tiến hành gia hạn thời hạn bảo vệ BMNN hoặc giải mật BMNN theo quy định tại Điều 28 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Nghiên cứu, thực hiện đúng các quy định về giao, nhận văn bản, tài liệu, vật chứa BMNN. Trường hợp văn bản, tài liệu, vật chứa BMNN được gửi đến mà không thực hiện đúng quy định bảo vệ BMNN thì tiến hành xử lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, đặc biệt lưu ý các trường hợp văn bản gửi đến không chứa nội dung BMNN nhưng được xác định BMNN.

6. Thực hiện xác định BMNN và độ mật của BMNN theo đúng quy định tại Điều 10 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Điều 2 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP. Việc xác định BMNN và độ mật của BMNN phải căn cứ vào Danh mục BMNN các lĩnh vực do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

7. Phân công công chức, viên chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng tại đơn vị theo quy định của pháp luật và Điều 14 Thông tư số 07/2020/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê.

Thực hiện nghiêm việc bàn giao và ký cam kết bảo vệ BMNN đối với những công chức, viên chức, người lao động trước khi thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc vì lý do khác mà không được phân công tiếp tục quản lý BMNN theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

8. Khẩn trương xây dựng, ban hành quy định, quy chế sử dụng máy tính nội bộ, máy tính kết nối Internet theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật An ninh mạng; nội quy bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Nghiêm cấm việc thực hiện soạn thảo, lưu trữ và truyền đưa văn bản, tài liệu chứa BMNN trên máy tính có kết nối mạng. Việc soạn thảo văn bản, tài liệu chứa BMNN phải được thực hiện trên máy tính độc lập, không có cấu hình kết nối Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông trong toàn bộ thời gian sử dụng. Tuyệt đối không sử dụng hoặc kết nối các thiết bị lưu trữ ngoại vi vào máy tính dùng để soạn thảo văn bản mật, trừ các thiết bị đã đăng ký và được cung cấp bởi Ban Cơ yếu Chính phủ. Không sử dụng tài khoản điện tử công vụ vào mục đích cá nhân trên Internet.

9. Đối với các đơn vị được giao quản lý, vận hành các Hệ thống thông tin: Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng có thẩm quyền để xây dựng phương án bảo đảm an toàn ANM, phương án ứng phó, khắc phục sự cố khi có tấn công vào Hệ thống, xây dựng cơ chế bảo đảm bí mật, an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ, không để lộ, lọt thông tin từ Hệ thống.

10. Hằng năm, các đơn vị thuộc Bộ chủ động đăng ký dự toán kinh phí phục vụ công tác bảo vệ BMNN theo đúng quy định, phối hợp với Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ; đồng thời, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác bảo vệ BMNN và ANM theo yêu cầu.

11. Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ hướng dẫn việc áp dụng các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức được phân công chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM theo quy định.

12. Hằng năm, chủ động tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM đối với công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý; Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số tham mưu Lãnh đạo Bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với các đơn vị thuộc Bộ.

Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nhiệm vụ tại Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo t/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Trung tâm CNTT (để đăng trang tin nội bộ);
- LĐVP, các đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, VP (KSTH). BM_m



Nguyễn Chí Dũng